

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Kế toán - Kiểm toán

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
	2022												
1	KM22	2254102033	Lê Hoàng	Minh	23/12/2004	2022	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
2	KM22	2254100022	Đinh Quốc	Thái	20/08/2004	2022	ĐH	4.00000	100	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
3	KM22	2254102088	Lê Thị Kim	Vy	21/05/2004	2022	ĐH	3.75000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
4	KM22	2254100017	Nguyễn Quỳnh	Như	30/05/2004	2022	ĐH	3.75000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
5	KM22	2254100006	Ngô Thị	Hoàng	10/05/2004	2022	ĐH	3.75000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
6	KM22	2254102060	Trần Thị Thu	Thảo	03/10/2003	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
7	KM22	2254102074	Vũ Thị	Thúy	07/03/2004	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
8	KM22	2254102028	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2004	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
9	KM22	2254102013	Võ Huỳnh Thanh	Hà	16/05/2004	2022	ĐH	3.62500	95	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
10	KM22	2254102011	Quách Đông	Duy	25/10/2004	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
11	KT22	2254040130	Trần Thảo Đoan	Trang	20/04/2004	2022	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
12	KT22	2254042252	Trần Cẩm	Tú	14/07/2004	2022	ĐH	3.87500	100	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
13	KT22	2254040009	Dương Ngọc	Chân	17/08/2004	2022	ĐH	3.87500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
14	KT22	2254040074	Văn Thị Hồng	Ngọc	26/11/2004	2022	ĐH	3.75000	99	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
15	KT22	2254040137	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	08/10/2004	2022	ĐH	3.75000	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
16	KT22	2254042145	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	10/11/2004	2022	ĐH	3.62500	100	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
17	KT22	2254042052	Hồ Trần Thu	Hà	30/10/2004	2022	ĐH	3.62500	99	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
18	KT22	2254042205	Phạm Trần Đông	Thi	25/11/2004	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
19	KT22	2254040017	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	07/07/2004	2022	ĐH	3.62500	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
20	KT22	2254042104	Đỗ Thị Hà	My	13/09/2004	2022	ĐH	3.75000	88	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
21	KT22	2254042211	Ngô Ngọc Gia	Thư	15/12/2004	2022	ĐH	3.50000	89	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
22	KT22	2254042229	Đặng Thị Quỳnh	Trang	19/07/2004	2022	ĐH	3.50000	99	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
23	KT22	2254042116	Lê Hoàng Khánh	Ngân	09/06/2004	2022	ĐH	3.50000	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
24	KT22	2254042183	Vũ Phương	Quỳnh	15/03/2004	2022	ĐH	3.50000	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
25	KT22	2254040089	Đoàn Yến	Phương	23/12/2004	2022	ĐH	3.50000	84	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
26	KT22	2254040092	Nguyễn Trần Thảo	Phương	09/09/2004	2022	ĐH	3.50000	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
27	KT22	2254040038	Nguyễn Văn Quốc	Huy	24/03/2004	2022	ĐH	3.50000	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
28	KT22	2254042206	Lê Thị Thanh	Thiện	01/05/2004	2022	ĐH	3.37500	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
29	KT22	2254042054	Nguyễn Thị Thúy	Hà	26/01/2004	2022	ĐH	3.37500	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
30	KT22	2254042087	Chu Khánh	Linh	27/08/2004	2022	ĐH	3.37500	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
31	KT22	2254042115	Huỳnh Lê Thu	Ngân	29/10/2004	2022	ĐH	3.37500	87	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
32	KT22	2254042029	Phạm Thị Kiều	Diễm	10/07/2004	2022	ĐH	3.37500	90	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
33	KT22	2254040072	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	14/12/2004	2022	ĐH	3.37500	88	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
34	KT22	2254040008	Nguyễn Phương	Bình	22/08/2004	2022	ĐH	3.37500	88	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
35	KT22	2254040014	Tăng Quế	Đan	15/05/2004	2022	ĐH	3.37500	88	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200
	2023												
36	KM23	2354100090	NGUYỄN PHẠM KIM	UYÊN	31/05/2005	2023	ĐH	3.84615	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
37	KM23	2354100052	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	14/12/2005	2023	ĐH	3.80769	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
38	KM23	2354100042	HÀ THỊ KIM	NGÂN	21/01/2005	2023	ĐH	3.80769	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
39	KM23	2354100028	HUỖNH NGUYỄN XUÂN	HƯỜNG	02/04/2005	2023	ĐH	3.76923	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
40	KM23	2354100016	BÙI HỮU	ĐỨC	24/12/2005	2023	ĐH	3.76923	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
41	KM23	2354100087	LÊ THANH	TRÚC	13/11/2005	2023	ĐH	3.73077	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
42	KM23	2354100086	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	11/09/2005	2023	ĐH	3.73077	100	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
43	KM23	2354100050	LỤC THỊ THU	NHI	21/01/2005	2023	ĐH	3.73077	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
44	KT23	2354040377	CAO HẠ	VY	29/05/2005	2023	ĐH	3.80769	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
45	KT23	2354040272	THỐI LÊ NGỌC	THẢO	16/09/2005	2023	ĐH	3.80769	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
46	KT23	2354040306	MAI THỊ CẨM	TIỀN	18/08/2005	2023	ĐH	3.76923	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
47	KT23	2354040208	DƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	31/07/2005	2023	ĐH	3.76923	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
48	KT23	2354040028	ĐINH THỊ NGỌC	ÁNH	26/12/2005	2023	ĐH	3.73077	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
49	KT23	2354040038	NGUYỄN GIA	BẢO	30/05/2005	2023	ĐH	3.69231	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
50	KT23	2354040199	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	07/10/2005	2023	ĐH	3.65385	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
51	KT23	2354040246	ĐỖ THỊ KIM	PHƯỢNG	10/02/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
52	KT23	2354040018	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	06/11/2005	2023	ĐH	3.61539	95	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
53	KT23	2354040235	TÔ THÀNH	PHÁT	09/07/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
54	KT23	2354040102	LÊ THỊ THU	HỒNG	18/09/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
55	KT23	2354040050	HỨA KIỀU	DIỄM	25/11/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
56	KT23	2354040314	HÀ THỊ	TRANG	28/06/2005	2023	ĐH	3.61539	100	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
57	KT23	2354040236	NGUYỄN HOÀN	PHÚ	13/01/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
58	KT23	2354040163	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	27/09/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
59	KT23	2354040171	VŨ NHẬT	MINH	08/12/2005	2023	ĐH	3.61539	90	Xuất sắc	8,210,000	100%	8,210,000
	2024												
60	KM24	2454100008	Đỗ Đan	Lê	20/04/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
61	KM24	2454100001	Ngô Thị Kiều	Anh	12/11/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
62	KM24	2454100012	Lê Đỗ Hồng	Nhung	08/10/2006	2024	ĐH	4.00000	100	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
63	KM24	2454100006	Trần Trung	Hậu	20/06/2006	2024	ĐH	4.00000	100	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
64	KM24	2454102132	Đặng Quốc	Việt	02/09/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
65	KM24	2454102065	Đinh Thị Cẩm	Ngọc	01/08/2006	2024	ĐH	3.66667	95	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
66	KM24	2454102073	Trương Hoàng Yến	Nhi	11/07/2006	2024	ĐH	3.66667	95	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
67	KM24	2454102122	Đỗ Lê Thành	Trung	21/08/2006	2024	ĐH	3.66667	100	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
68	KM24	2454102120	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	09/03/2006	2024	ĐH	4.00000	86	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
69	KM24	2454102101	Nguyễn Gia	Thịnh	23/03/2005	2024	ĐH	4.00000	83	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
70	KM24	2454102050	Trần Thị Thanh	Mai	16/11/2006	2024	ĐH	3.66667	85	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
71	KM24	2454100005	Phan Thị Thanh	Hằng	07/10/2006	2024	ĐH	3.66667	85	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
72	KT24	2454040050	Đặng Thị Thu	Trinh	24/10/2006	2024	ĐH	4.00000	95	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
73	KT24	2454040030	Phan Trà	My	27/12/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
74	KT24	2454042091	Đỗ Thụy Thu	Hiền	14/04/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
75	KT24	2454042107	Đinh Thị	Huyền	16/10/2006	2024	ĐH	4.00000	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
76	KT24	2454042008	Hà Tuấn	Anh	29/05/2006	2024	ĐH	3.83333	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
77	KT24	2454042150	Lương Thanh	Lộc	18/11/2006	2024	ĐH	3.66667	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
78	KT24	2454042027	Vũ Thị Nhật	Ánh	10/12/2006	2024	ĐH	3.66667	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
79	KT24	2454040013	Nguyễn Văn	Hiếu	03/04/2006	2024	ĐH	3.66667	90	Xuất sắc	6,240,000	100%	6,240,000
80	KT24	2454042281	Nguyễn Minh	Thúy	21/10/2006	2024	ĐH	3.50000	89	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
81	KT24	2454042278	Tiêu Bùi Minh	Thu	07/04/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
82	KT24	2454042322	Nguyễn Ngọc	Trâm	08/07/2006	2024	ĐH	3.50000	95	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
83	KT24	2454040043	Đặng Thị Thu	Thùy	24/10/2006	2024	ĐH	3.50000	95	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
84	KT24	2454042117	Trần Thu	Hương	09/01/2006	2024	ĐH	3.50000	89	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
85	KT24	2454040015	Trần Thị Thu	Hồng	27/02/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
86	KT24	2454042063	Ngô Trần Khánh	Đoan	26/09/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
87	KT24	2454042102	Nguyễn Vũ Thanh	Huy	19/11/2006	2024	ĐH	3.50000	88	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
88	KT24	2454042120	Phạm Lê	Kha	02/11/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
89	KT24	2454042098	Vũ Thị Thanh	Hoài	08/11/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
90	KT24	2454040017	Nguyễn Thị Kim	Huệ	28/05/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
91	KT24	2454042064	Đinh Thị Trà	Giang	13/03/2006	2024	ĐH	3.50000	90	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
92	KT24	2454040045	Kiều Anh	Thư	18/09/2006	2024	ĐH	3.50000	87	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000
93	KT24	2454042126	Huỳnh Ngọc Phương	Kiều	22/09/2006	2024	ĐH	3.33333	100	Giỏi	6,240,000	70%	4,368,000

Xuất sắc: 59 Sinh viên
Giỏi: 34 Sinh viên
Khá: 0 Sinh viên

Tổng cộng: 93
Tổng số tiền HBKKHT: 613,963,200 đồng
(Bằng chữ: sáu trăm mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm đồng)

HIỆU TRƯỞNG

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Minh Hà

Trần Văn Trí

Trần Tuyết Thanh